



TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

cuu-duong-than-cong.com

Giảng viên: Nguyễn Thị Thu Huyền
Khoa Tài chính – Ngân hàng

cuu-duong-than-cong.com

FOREIGN TRADE
UNIVERSITY



NỘI DUNG

- Chương 1: Tổng quan về TTCK
- Chương 2: Giá trị thời gian của tiền tệ
- Chương 3: Cổ phiếu và định giá cổ phiếu
- Chương 4: Trái phiếu và định giá trái phiếu
- Chương 5: Lợi suất và rủi ro
- Chương 6: Chứng khoán phái sinh



TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG

Chương 1:

Tổng quan về thị trường chứng khoán

cuu duong than cong . com

Mabelle

FOREIGN TRADE
UNIVERSITY



Tài liệu tham khảo

1. Investments – Bodie, Kane, Marcus, 5thed., McGraw – Hill.
2. Các văn bản pháp quy trong nước và quốc tế liên quan tới hoạt động đầu tư chứng khoán.
3. Các tạp chí chuyên ngành: Đầu tư chứng khoán, Ngân hàng,...
4. www.ssc.gov.vn
5. www.vse.org.vn
6. www.hastc.org.vn



Kết cấu chương

- I. Tổng quan về thị trường tài chính
- II. Khái quát chung về thị trường chứng khoán
- III. Các chủ thể tham gia vào thị trường chứng khoán
- IV. Hàng hóa trên TTCK
- V. Các phương thức đầu tư trên TTCK



Tổng quan về thị trường tài chính

Khái niệm:

TTTC là nơi mà thông qua đó tất cả các hãng kinh doanh, các hộ gia đình và chính phủ trong nước hay ngoài nước có thể tìm kiếm, giao dịch và ký kết hợp đồng *vay mượn* hay *mua bán* những **chứng chỉ sở hữu tài sản** với các hãng kinh doanh, các hộ gia đình và chính phủ trong nước hay ngoài nước khác.

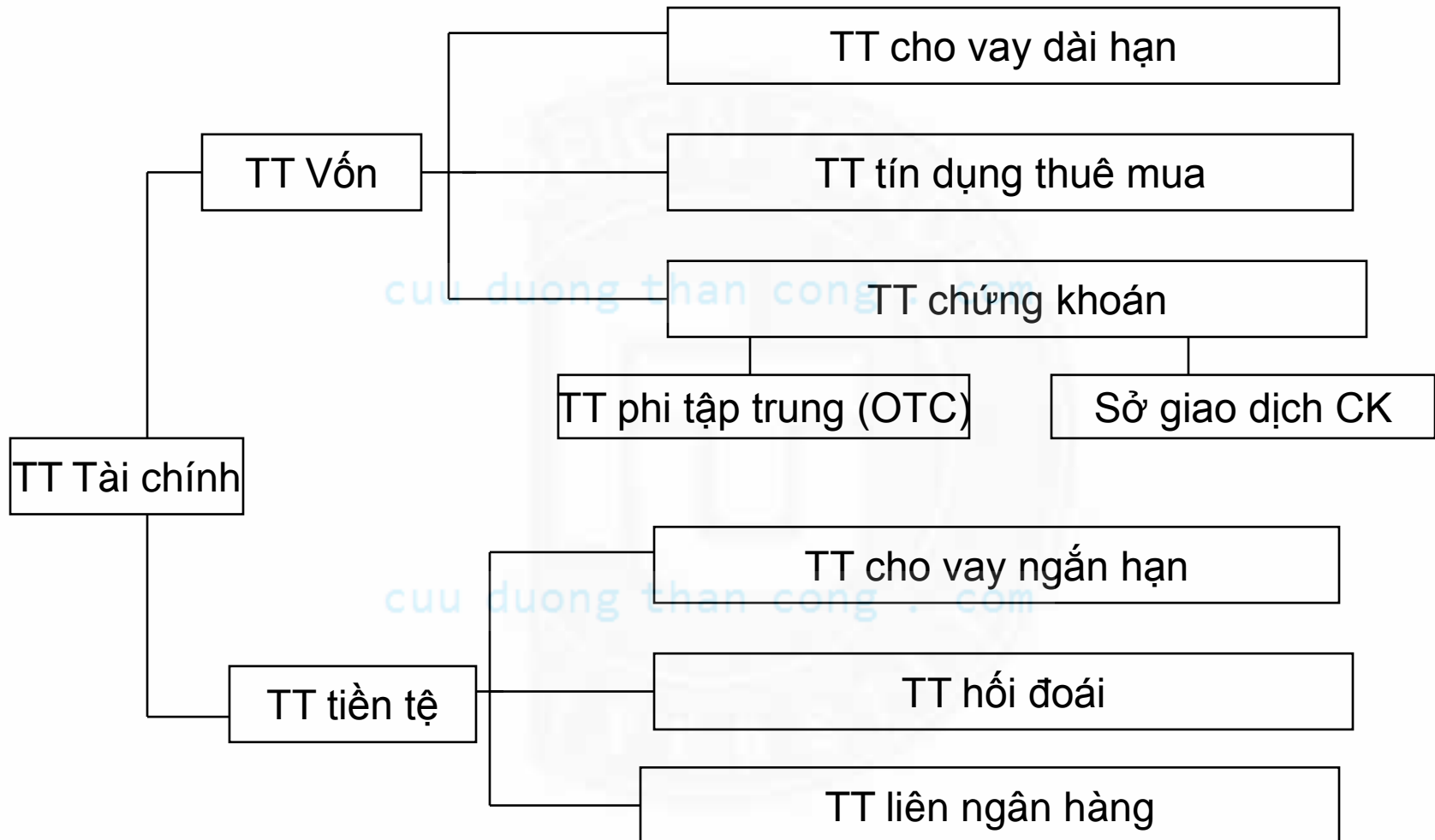


Khái niệm về thị trường tài chính





Phân loại thị trường tài chính





Khái niệm thị trường chứng khoán

- TTCK là một thị trường mà ở nơi đó người ta mua bán, chuyển nhượng, trao đổi chứng khoán nhằm mục đích kiếm lời
- Phân loại:
 - + TTCK tập trung
 - + TTCK phi tập trung



TTCK tập trung (trung tâm/sở giao dịch CK)

TTCK tập trung: Hoạt động kinh doanh theo luật pháp và quy chế của SGD

- Thông qua trung gian
- Niêm yết chứng khoán
- Giao dịch chứng khoán theo nguyên tắc đấu giá
- Công khai tài chính
- Giao nhận và thanh toán CK theo nguyên tắc bù trừ
- Lưu ký chứng khoán tại sàn giao dịch



TTCK phi tập trung (OTC – over the counter)

TTCK phi tập trung: Giao dịch thông qua mạng lưới các ngân hàng và các công ty chứng khoán.

- Quầy giao dịch tại các ngân hàng
- Nguyên tắc giao dịch: trực tiếp
- Xác lập giá cả: thỏa thuận
- Chứng khoán: không niêm yết
- Lưu ký: tự do
- Thanh toán giao nhận: thỏa thuận



Chức năng của TTCK

- Huy động vốn đầu tư cho nền kinh tế
- Cung cấp môi trường đầu tư cho công chúng
- Tạo tính thanh khoản cho các chứng khoán
- Đánh giá hoạt động của doanh nghiệp
- Tạo môi trường giúp Chính phủ thực hiện các chính sách kinh tế vĩ mô.



Các thành phần tham gia TTCK

Người phát hành

Nhà đầu tư

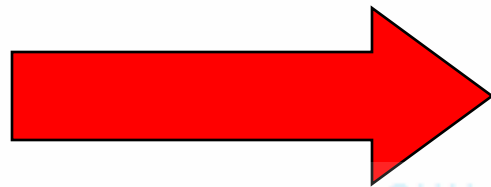
Các công ty CK

Các tổ chức có liên
quan đến TTCK

TTCK



Hàng hóa trên TTCK



CHỨNG KHOÁN

cuuduongthancong.com

CỔ PHIẾU

TRÁI PHIẾU

**CHỨNG KHOÁN
PHÁI SINH**

**CHỨNG CHỈ
QUỸ**

**CHỨNG KHOÁN
CÓ THỂ
CHUYỂN ĐỔI**



CHỨNG KHOÁN

Chứng khoán là bằng chứng xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với **tài sản** hoặc **phần vốn** của tổ chức phát hành. Chứng khoán được thể hiện dưới hình thức chứng chỉ, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử.

cuu duong than cong . com



CỔ PHIẾU

- Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với **một phần vốn cổ phần** của tổ chức phát hành.
cuuduongthancong.com
- Phân loại cổ phiếu:
 - + Cổ phiếu thường
 - + Cổ phiếu ưu đãi: đây là loại cổ phiếu trung gian giữa cổ phiếu thường và trái phiếu.



So sánh cổ phiếu thường và cổ phiếu ưu đãi

COMMON STOCK

- Phát hành rộng rãi ra công chúng
- Cổ suất: không ghi
- Lãi ăn, lỗ chịu
- Nhận lãi sau
- Hoàn vốn sau (nếu có)
- Có phiếu biểu quyết
- Chuyển nhượng thông thường

PREFERRED STOCK

- Có lựa chọn
- Ghi cổ suất
- Hưởng lãi (có thể tích lũy)
- Nhận lãi trước
- Hoàn vốn trước (nếu có)
- Các nước: không, VN: có
- Không, hoặc hạn chế



TRÁI PHIẾU

- Trái phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với **một phần vốn nợ** của tổ chức phát hành.
cuu duong than cong . com
- Phân loại trái phiếu:
 - + Trái phiếu công ty
 - + Trái phiếu chính phủ
cuu duong than cong . com



TRÁI PHIẾU

- Trên một trái phiếu thông thường ghi rõ:
 1. *Mệnh giá trái phiếu*: là số tiền ghi trên bề mặt của trái phiếu và là khoản vay sẽ được hoàn trả.
 2. *Trái suất (lãi suất coupon)*: tỷ lệ lãi hàng năm tính theo % chênh lệch mệnh giá, được thanh toán định kỳ cho đến khi đáo hạn
 3. *Ngày đáo hạn*: là ngày hoàn trả khoản vay



CHỨNG KHOÁN PHÁI SINH DERIVATIVE SECURITIES

- Là những công cụ được phát hành trên cơ sở những tài sản tài chính khác như cổ phiếu, trái phiếu,...(gọi là tài sản cơ sở - underlyings asset), nhằm mục đích phân tán rủi ro, bảo vệ lợi nhuận hoặc tạo lợi nhuận.
- Một số chứng khoán phái sinh phổ biến:
Forwards, Futures, Options, Swap



CHỨNG CHỈ QUỸ

Chứng chỉ quỹ là loại chứng khoán xác nhận quyền sở hữu của nhà đầu tư đối với một phần vốn góp của quỹ đại chúng.

cuu duong than cong . com

cuu duong than cong . com



CHỨNG KHOÁN CÓ THỂ CHUYỂN ĐỔI

Là những chứng khoán cho phép người nắm giữ nó, tùy theo lựa chọn và trong những điều kiện nhất định có thể đổi nó thành một chứng khoán khác.

Những loại chứng khoán có thể chuyển đổi thành cổ phiếu thường phổ biến là: Cổ phiếu ưu đãi; Trái phiếu.



Lợi ích của trái phiếu chuyển đổi

Đối với bên phát hành: do việc người đầu tư sẽ được hưởng quyền chuyển đổi trái phiếu này ra cổ phiếu thường khi đến hạn, nên:

Nếu là trái phiếu: bên phát hành sẽ bán trái phiếu ra với lãi suất thấp.

Nếu là cổ phiếu ưu đãi: bên phát hành sẽ chào bán với giá cao.

Khi các chứng khoán được chuyển đổi, nhà phát hành còn có lợi vì loại bỏ được các khoản cố định phải trả, đồng thời tăng thêm số lượng cổ đông của công ty, một chỉ báo có lợi cho danh tiếng của công ty.



Lợi ích của trái phiếu chuyển đổi

- **Đối với người đầu tư:**

Chứng khoán có thể chuyển đổi có sức hấp dẫn ở chỗ chúng kết hợp được tính an toàn của trái phiếu (thu nhập cố định) với tính có thể đầu cơ của cổ phiếu thường.

Chứng khoán có thể chuyển đổi cho phép nhà đầu tư có thể được bảo hiểm trước tình trạng lạm phát.

Tuy nhiên, những lợi ích của việc thực hiện chuyển đổi tùy thuộc nhiều vào giá chuyển đổi, tỷ lệ chuyển đổi, và tương quan giá giữa công cụ có thể chuyển đổi với những công cụ mà chúng có thể chuyển đổi thành. Đó là những yếu tố thường không nằm trong tầm kiểm soát của người đầu tư.



CÁC PHƯƠNG THỨC ĐẦU TƯ TRÊN TTCK

- Tham gia đấu giá cổ phần quan trọng tâm giao dịch chứng khoán.
- Giao dịch cổ phiếu tại SGD
- Giao dịch trên thị trường OTC



CÁC CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN

cuu duong than cong . com

Mabelle



Phương pháp tính chỉ số giá cổ phiếu

- Phương pháp Passcher
- Phương pháp Laspeyres
- Chỉ số giá bình quân Fisher
- Phương pháp số bình quân giản đơn
- Phương pháp bình quân nhân giản đơn



Phương pháp Passcher

- Đây là phương pháp xác định chỉ số giá cổ phiếu thông dụng nhất.
- Là chỉ số giá bình quân gia quyền giá trị với quyền số là số lượng chứng khoán niêm yết thời kỳ tính toán
- Các chỉ số trên thế giới sử dụng phương pháp này: KOSPI (Hàn Quốc), S&P500 (Mỹ), FT-SE100 (Anh), TOPIX (Nhật), CAC (Pháp), TSE (Đài Loan), Hangseng (Hong Kông).
- VnIndex của Việt Nam sử dụng phương pháp này.



Công thức tính chỉ số Passcher

$$I_P = \frac{\sum q_t \times p_t}{\sum q_t \times p_0}$$

Trong đó:

I_P : là chỉ số giá Passcher

p_t : là giá thời kỳ t

p_0 : là giá thời kỳ gốc

q_t : là khối lượng (quyền số) thời điểm tính toán t hoặc cơ cấu của khối lượng thời điểm tính toán



Phương pháp Laspeyres

- Là chỉ số giá bình quân gia quyền giá trị, lấy quyền số là số cổ phiếu niêm yết thời kỳ gốc.
- Chỉ số FAX, DAX của Đức sử dụng phương pháp này.

cuu duong than cong . com

cuu duong than cong . com



Công thức tính chỉ số Laspeyres

$$I_L = \frac{\sum q_0 \times p_t}{\sum q_0 \times p_0}$$

cuu duong than cong . com

Trong đó:

I_L : là chỉ số giá Laspeyres

p_t : là giá thời kỳ t

p_0 : là giá thời kỳ gốc

cuu duong than cong . com

q_0 : là khối lượng (quyền số) thời kỳ gốc



Chỉ số giá bình quân Fisher

- Là chỉ số giá bình quân nhân giữa chỉ số Passcher và Laspeyres
- Phương pháp này trung hòa được điểm yếu của 2 phương pháp trên, tức là giá trị chỉ số tính toán ra phụ thuộc vào quyền số của cả 2 thời kỳ: kỳ gốc và kỳ tính toán

cuu duong than cong . com



Công thức tính Fisher

$$I_F = \sqrt{I_P \times I_L}$$

Trong đó:

I_F : là chỉ số giá Fisher

I_P : là chỉ số giá Passcher

I_L : là chỉ số giá Laspeyres

cuu duong than cong . com



Phương pháp số bình quân giản đơn

- Các chỉ số họ DowJones của Mỹ, Nikkei225 của Nhật, MBI của Ý áp dụng phương pháp này.
- Phương pháp này áp dụng tốt trong trường hợp các mức giá của các cổ phiếu tham gia niêm yết khá đồng đều, hay độ lệch chuẩn của nó thấp.
- Phương pháp này lấy tổng thị giá của chứng khoán chia cho số chứng khoán tham gia tính toán.



Phương pháp số bình quân giản đơn

Trong đó:

I_P : là giá bình quân

p_i : là giá chứng khoán i

n : là số lượng chứng
khoán đưa vào tính toán

$$I_P = \frac{\sum p_i}{n}$$



Phương pháp bình quân nhân giản đơn

- Phương pháp này được sử dụng khi độ lệch chuẩn khá cao. Các chỉ số FT-30 (Anh) áp dụng phương pháp bình quân nhân giản đơn này.
- I_P : là giá bình quân
- p_i : là giá chứng khoán i
- n : là số lượng chứng khoán đưa vào tính toán

$$I_P = \sqrt[n]{\prod_{i=1}^n P_i}$$



Tiêu thức để chọn chứng khoán đại diện

- Số lượng cổ phiếu niêm yết
- Giá trị niêm yết
- Tỷ lệ giao dịch, mua-bán chứng khoán đó trên thị trường
- Khối lượng và giá trị giao dịch



CHỈ SỐ GIÁ CỔ PHIẾU VN-INDEX

- Thể hiện biến động giá cổ phiếu giao dịch tại SGDCK TP.HCM
- Công thức tính chỉ số áp dụng đối với toàn bộ các cổ phiếu niêm yết tại SGDCK TP.HCM nhằm thể hiện xu hướng giá cổ phiếu hàng ngày.
- Chỉ số VN-Index so sánh giá trị thị trường hiện hành với giá trị thị trường cơ sở vào ngày gốc 28/7/2000.
- Giá trị thị trường cơ sở trong công thức tính chỉ số được điều chỉnh trong các trường hợp như niêm yết mới, huỷ niêm yết và các trường hợp có thay đổi về vốn niêm yết.



Chỉ số Hasc-index

- Là phương pháp tính toán nhằm đo lường mức độ thay đổi giá của tất cả các loại cổ phiếu đăng ký giao dịch tại TTGDCKHN.
- Được tính bằng cách lấy tổng giá trị thị trường hiện hành của cổ phiếu đăng ký giao dịch chia cho tổng giá trị thị trường cơ sở của các cổ phiếu đăng ký giao dịch tại trung tâm này, sau đó nhân với 100.



Phương pháp điều chỉnh khi có thay đổi về khối lượng và giá trị

- Điều chỉnh mẫu để khử ảnh hưởng của các yếu tố thay đổi về khối lượng và giá trị trong quá trình tính toán chỉ số giá cổ phiếu.
- Nhằm cho chỉ số giá cổ phiếu thực sự phản ánh đúng sự biến động của riêng giá cổ phiếu.
- Để điều chỉnh có thể dùng kỹ thuật điều chỉnh mẫu số.



Ví dụ

TH. Chứng khoán mới được niêm yết

Chứng khoán	Khối lượng niêm yết	Giá đóng cửa 11/8	Giá đóng cửa 12/8	Giá đóng cửa 13/8
A	1000	10	12	13
B	2000	15	16	17
C	5000		18	20



Ví dụ

- Chỉ số giá ngày giao dịch đầu tiên: 100% (điểm)

$$\sum \frac{Q_0 \times P_0}{D_0} = 100 \times \frac{1000 \times 10 + 2000 \times 15}{1000 \times 10 + 2000 \times 15} = 100$$

- $D_0 = 1000 \times 10 + 2000 \times 15$
 $= 40000$

- Chỉ số giá ngày 12/8: 110 điểm, tăng 10% hay 10 điểm

$$\sum \frac{Q_1 \times P_1}{D_1} = 100 \times \frac{1000 \times 12 + 2000 \times 16}{1000 \times 10 + 2000 \times 15} = 110$$

- $D_0 = D_1 = 40000$ (CP C chưa được tham gia vào việc tính chỉ số giá, vì mới có giá ban đầu, chưa có giá thay đổi)



Điều chỉnh khi có chứng khoán mới

- Tính D_2 khi có cổ phiếu C vào ngày 13/8 như sau:
(12x1000+16x2000) => Mẫu số là (10x1000+15x2000)
(12x1000+16x2000+18x5000) => Mẫu số D_2 là?

$$D_2 = \frac{(10 \times 1000 + 15 \times 2000) \times (12 \times 1000 + 16 \times 2000 + 18 \times 5000)}{12 \times 1000 + 16 \times 2000} = 121818,1818$$

- Chỉ số giá ngày 13/8 là 120,67 điểm tăng 10,67 điểm

$$100 \times \frac{13 \times 1000 + 17 \times 2000 + 20 \times 5000}{D_2} = 120,67$$